

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THA..H HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2019/QĐST-HNGĐ

Hậu Lộc, ngày 22 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THA..H HÓA

Căn cứ vào Điều 361, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ các Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy bA..
thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử
dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Dân sự thụ lý số 232/2018/TLST-HNGĐ
ngày 21 tháng 12 năm 2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa
thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Dân sự:

A..h Nguyễn Sĩ D... - Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn L.T...xã H.L..., huyện Hậu Lộc, tỉnh ThA..h Hóa.

Và chị Nguyễn Thị T... - Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn L.T..., xã H.L, huyện Hậu Lộc, tỉnh ThA..h Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về hôn nhân*: Anh Nguyễn Sĩ D... và chị Nguyễn Thị T... xét thấy tình
cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được nên thống nhất đề nghị Tòa
án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2]. *Về con chung*: Anh Nguyễn Sĩ D... và chị Nguyễn Thị T... xác định vợ
chồng có 03 con chung, cháu đầu tên là Nguyễn Sĩ T., sinh ngày 30/11/2004, cháu
thứ hai tên là Nguyễn Ngọc T..., sinh ngày 06/01/2012, cháu thứ ba tên là Nguyễn
Thị Tú A..., sinh ngày 03/9/2014.

Ly hôn, Anh D... và chị T... thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Sĩ T.. và cháu Nguyễn Ngọc T.. cho anh D... chăm sóc, nuôi dưỡng, còn cháu Nguyễn Thị Tú A... giao cho chị T.. chăm sóc, nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung do vợ chồng tự thỏa thuận nên chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. *Về tài sản chung và công nợ*: Anh Nguyễn Sĩ D... và chị Nguyễn Thị T.. thống nhất, thỏa thuận hiện tại chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về lệ phí*: Anh Nguyễn Sĩ D... và chị Nguyễn Thị T... thống nhất, thỏa thuận Anh D... chịu trách nhiệm toàn bộ lệ phí giải quyết việc Dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quaA.. hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Sĩ D... và chị Nguyễn Thị T... xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ được nên thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Sĩ D... và chị Nguyễn Thị T... xác định vợ chồng có 03 con chung, cháu đầu tên là Nguyễn Sĩ T..., sinh ngày 30/11/2004, cháu thứ hai tên là Nguyễn Ngọc T..., sinh ngày 06/01/2012, cháu thứ ba tên là Nguyễn Thị Tú A..., sinh ngày 03/9/2014.

Ly hôn, Anh D... và chị T... thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Sĩ T... và cháu Nguyễn Ngọc T... cho anh D... chăm sóc, nuôi dưỡng, còn cháu Nguyễn Thị Tú A.. giao cho chị T... chăm sóc, nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung do vợ chồng tự thỏa thuận nên chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Sĩ D..., chị Nguyễn Thị T... được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và công nợ*: Anh Nguyễn Sĩ D... và chị Nguyễn Thị T... thống nhất, thỏa thuận hiện tại chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về lệ phí*: Anh Nguyễn Sĩ D... và chị Nguyễn Thị T... thống nhất, thỏa thuận anh D... chịu trách nhiệm toàn bộ lệ phí giải quyết việc Dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh D... đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hậu Lộc

theo biên lai thu tiền số AA/2018/0005371 ngày 20 tháng 12 năm 2018. Anh D... đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA.. hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Người yêu cầu; UBND xã Hải Lộc;
- Phòng GDKTNV-TA..D tỉnh TH;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Nam Văn